

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT

Ngày: 04 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên..

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2023/HSPT, ngày 23/5/2023 đối với bị cáo Trịnh Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS – ST, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Văn P, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1984; tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện tại: ấp Đ, xã C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn T sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; có vợ (đã ly hôn); con 01 người; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn P: Ông Nguyễn Tiến L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tiến Lên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2022, Lê Thị Hồng N cho rằng Võ Thị Y là quản lý trực tiếp của bà Nguyễn Thị Thanh U' (mẹ Lê Thị Hồng N) chèn ép, muốn đuổi việc bà U' nên đã đánh Võ Thị Y tại ấp R, xã C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 11 tháng 8 năm 2022, anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Y đến nhà ông Nguyễn Văn V gặp ông Nguyễn Văn V và Nguyễn Thúy D. Cả bốn người đi đến nhà ông Lê Văn G để hỏi việc Nguyễn Văn S và Võ Thị Y bị ông Lê Văn G và Lê Thị Hồng N đánh. Khi đi ra đến đường nhựa thì gặp Nguyễn Văn Q, Lê Thị Yến E thì Nguyễn Văn Q và Lê Thị Yến E cũng đi theo. Trên đường đi cả nhóm gặp Trịnh Văn P đang thả lưới ở dưới kênh, bị cáo Trịnh Văn P hỏi chị Nguyễn Thúy D đi đâu thì chị D nói đi qua nhà ông Lê Văn G để hòa giải việc Nguyễn Văn S và Võ Thị Y bị đánh thì bị cáo P đi theo. Khi đến nơi, nhóm người của bị cáo P chỉ gặp được ông Lê Văn G và hỏi ông Lê Văn G về việc đánh Nguyễn Văn S và Võ Thị Y thì ông không thừa nhận nên nhóm người của bị cáo P tiếp tục đi qua nhà Lê Thị Hồng N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, nhóm người của bị cáo P đến nhà Lê Thị Hồng N tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì chỉ gặp bà Trần Thị U (mẹ chồng Lê Thị Hồng N) và Hồ Văn I (chồng Lê Thị Hồng N). Bị cáo P vào ngồi ở ghế đá, Nguyễn Thúy D và Võ Thị Y ngồi gần cái bàn tròn inox nói chuyện với bà Trần Thị U, ông Nguyễn Văn V đi qua nhà người quen, Nguyễn Văn Q đợi không thấy Lê Thị Hồng N về nên ra lấy xe chở Lê Thị Yến E đi, khi đi được một đoạn thì thấy Lê Thị Hồng N chạy xe về, Nguyễn Văn Q quay lại nhà Lê Thị Hồng N. Khi Lê Thị Hồng N về đến nhà dựng xe ở trước nhà sau, chị N đi lại chỗ chị Võ Thị Y đang ngồi, chị N nói qua đây làm gì? đánh mấy bữa rồi, giờ qua đây làm gì? lúc này Nguyễn Văn Q vừa vào đến liền xòe bàn tay đánh một cái trúng vào má bên trái của chị N, anh Hồ Văn I thấy vợ bị đánh nên xông vào ngăn cản. Bị cáo P đang ngồi trên ghế đá cách chị N khoảng 5,5 mét đi lại cái bàn tròn, dùng tay phải lấy một cái ly thủy tinh có quai đang để trên bàn, tiến lại chỗ chị N và cầm ly bằng tay phải đánh trúng vào vùng mặt của Lê Thị Hồng N làm vỡ ly thủy tinh gây ra nhiều vết thương ở vùng mặt. Sau khi đánh chị N, bị cáo P bỏ chạy thì Hồ Văn I nắm kéo giữ bị cáo P lại nhưng không được. Bị cáo P chạy ra lấy xe chở Nguyễn Thúy D chạy về nhà, anh Nguyễn Văn Q cũng ra lấy xe đi về thì Nguyễn Văn Th dùng xe chặn ngang đường hỏi ai đánh Lê Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn Q nhận đánh Lê Thị Hồng N một cái, anh Nguyễn Văn Th dùng tay đánh trúng mặt Nguyễn Văn Q một cái được anh Hồ Văn I can ngăn. Sau đó chị Lê Thị Hồng N được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh nhập viện, điều trị đến ngày 12 tháng 8 năm 2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 135/TgT, ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vùng trán phải. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng trán trái kích thước 1,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng trán trái kích thước 0,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

- Sẹo nhỏ vùng trán trái kích thước 1,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng đầu trên cung mày trái. 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng góc mũi lệch trái. 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng má phải. 3% (Ba phần trăm).

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thị Hồng N là: 19% (Mười chín phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Lê Thị Hồng N là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc
- Hướng từ trước ra sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HSST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2023 bị cáo Trịnh Văn P kháng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trịnh Văn P khai và thừa nhận hành vi như án sơ thẩm đã thể hiện. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét, phân tích toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 11 tháng 8 năm 2022 bị cáo là người trực tiếp dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mặt của chị Lê Thị Hồng N gây thương tích tỷ lệ thương tật 19%, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Về hình phạt đối với bị cáo, xét thấy trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng đó là phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật, bởi vì bị cáo bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đã thỏa mãn các tình tiết từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ

luật Hình sự, trong đó có tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, tuy nhiên việc truy tố bị cáo tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo quy định pháp luật, bị hại không có quyền rút yêu cầu khởi tố, bị hại có thiện chí bãi nại cho bị cáo để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, với những sai sót của cấp sơ thẩm cũng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Văn P từ 03 năm tù còn 02 năm 06 tháng tù.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn P: Thông nhất về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án sơ thẩm áp dụng, tại phiên tòa hôm nay phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm tình tiết mới là đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình áp dụng pháp luật, cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là không có căn cứ và không phù hợp với quy định pháp luật, bởi vì đã là tình tiết định khung thì không áp dụng tình tiết tăng nặng. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn P bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trịnh Văn P: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình tạm giam bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn P là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Văn P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của bị cáo Trịnh Văn P tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận: Ngày 11 tháng 8 năm 2022 bị cáo là người trực tiếp dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mặt của chị Lê Thị Hồng N gây thương tích tỷ lệ thương tật 19%, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo và bị hại không xảy ra mâu thuẫn gì, chỉ vì nghi ngờ bị hại sẽ đánh chị Nguyễn Thuý D, anh Nguyễn Văn Q mà bị

cáo dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt bị hại gây ra nhiều thương tích, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xem thường pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục, phòng ngừa và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương là có cơ sở.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm khi xét xử lại có thiếu sót nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự “*các tình tiết...là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*”. Việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đã thỏa mãn các tình tiết từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết định khung có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm tiếp tục áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự làm tình tiết tăng nặng là áp dụng không đúng, việc áp dụng không đúng pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Văn P 03 (ba) năm tù là nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Trịnh Văn P. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C về hình phạt. Việc sửa án sơ thẩm là do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên với hành vi phạm tội của bị cáo, việc ăn năn, hối cải của bị cáo hội đồng xét xử xét thấy cần giảm mức hình phạt nhiều hơn mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[5] Đề nghị của người bào chữa, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và không áp dụng tình tiết tăng nặng đó là phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt bằng thời hạn tạm giam là chưa phù hợp với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra và không đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn P được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn P.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trịnh Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm CA tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành